

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PRÔNG  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày 15 tháng 9 năm 2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khả Thế

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Hồng Việt.

2. Ông Nguyễn Văn Ân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thùy Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 10, ngày 24 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 16, ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Đinh Tấn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Đặng Xuân H, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị Kim T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Đức Vinh, sinh năm 1991; Địa chỉ: 52 Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2020, bản tự khai, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Đinh Tấn H trình bày:*

Ngày 01/10/2018 (dương lịch) ông có cho ông Đặng Xuân H và bà Đinh Thị Kim T vay số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) để giải quyết công việc gia đình, thể hiện tại hợp đồng số VTHD/0110/2018 và một giấy nhận tiền lập ngày 01 tháng 10 năm 2018 do hai bên xác lập lãi suất theo thỏa thuận là 1,65%/tháng, thời hạn vay là 1 năm, từ ngày 01/10/2018 (dương lịch) đến ngày 01/10/2019 (dương lịch). Tiền lãi và gốc ông H và bà T có trách nhiệm trả cho ông trước ngày 01 tháng 10 năm 2019, trường hợp nếu chậm trả sẽ bị phạt lãi suất quá hạn là 0,055%/ngày, khi đến hạn trả nợ theo cam kết ông H yêu cầu ông H và bà T trả nợ nhưng ông H và bà T không trả, mặc dù ông H đã nhiều lần đến yêu cầu ông H và bà T trả nợ gốc cùng lãi nhưng không có kết quả. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà T trả cho ông số tiền Nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng); Số tiền lãi trong hạn là 297.000.000 đồng (hai trăm chín mươi bảy triệu đồng) và khoản lãi quá hạn từ ngày 01/10/2019 đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định là 9 %/năm.

*Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Đức Vinh trình bày:*

Ông xác nhận ông Đặng Xuân H cùng bà Đinh Thị Kim T có mối quan hệ quen biết với ông Đinh Tấn H, ông Đặng Xuân H cùng bà Đinh Thị Kim T có vay nợ của ông Đinh Tấn H số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), nay ông H kiện đòi số tiền Nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng); Số tiền lãi trong hạn là: 297.000.000 đồng (hai trăm, chín mươi bảy triệu đồng) và khoản lãi quá hạn từ ngày 01/10/2019 đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định là 9 %/năm, ông cho rằng hiện ông Đặng Xuân H cùng bà Đinh Thị Kim T có hoàn cảnh khó khăn ông xác nhận bị đơn ông Đặng Xuân H và bà Đinh Thị Kim T có nợ ông Đinh Tấn H số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) và ông đề xuất nguyên đơn ông Đinh Tấn H không tính lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; Tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ đúng quy định, việc cấp, tổng đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự

đúng quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự, thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự luật định, Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Đặng Xuân H và bà Đinh Thị Kim T phải trả cho nguyên đơn ông Đinh Tấn H số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng); Số tiền lãi trong hạn là: 297.000.000 đồng (hai trăm, chín mươi bảy triệu đồng) và khoản lãi quá hạn từ ngày 01/10/2019 đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định là 9 %/năm. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

- *Về quan hệ tranh chấp:* Ông Đinh Tấn H khởi kiện yêu cầu ông Đặng Xuân H và bà Đinh Thị Kim T trả số tiền theo hợp đồng cho vay tiền ngày 01/10/2018. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Căn cứ vào hợp đồng vay tài sản ngày 01/10/2018 nguyên đơn ông Đinh Tấn H có cho bị đơn ông Đặng Xuân H và bà Đinh Thị Kim T vay số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) để giải quyết công việc gia đình, lãi suất theo thỏa thuận là 1,65%/tháng, thời hạn vay là 1 năm, từ ngày 01/10/2018 (dương lịch) đến ngày 01/10/2019 (dương lịch). Như vậy có căn cứ khẳng định giao dịch do các đương sự xác lập là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự. Khi đến hạn trả nợ ngày 01/10/2019 bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Nguyên đơn

là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo hợp đồng đã vay là có căn cứ.

Việc Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Đức Vinh cho rằng do hoàn cảnh ông H và bà T khó khăn nên xin khất nợ số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), ngoài ra ông Vinh còn đề xuất bị đơn có hoàn cảnh khó khăn và xin nguyên đơn không tính lãi trong hạn cũng như lãi quá hạn nhưng không được ông H đồng ý. Xét thấy việc ký kết hợp đồng vay tiền giữa Nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, số tiền gốc 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) bị đơn cũng đã nhận đủ, thời hạn vay cũng đã hết, nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi cũng như số tiền nợ gốc đã vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, trong quá trình giải quyết vụ án người được ủy quyền tham gia tố tụng ông Nguyễn Đức Vinh nhiều lần vắng mặt, đưa ra nhiều lý do khác nhau nhằm mục đích kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ông Vinh còn đề nghị Nguyên đơn bỏ toàn bộ lãi suất trong hạn cũng như lãi suất quá hạn nhưng nguyên đơn không đồng ý, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[3] *Về áp dụng pháp luật:* Hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự được xác lập ngày 01/10/2018 nội dung thỏa thuận về tiền lãi giữa các bên được quy định tại các Điều 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tại khoản 5 Điều quy định: “*Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này*”. Như vậy kể từ thời điểm vay cho đến nay ông H và bà T chưa trả nợ gốc và tiền lãi cho Nguyên đơn. Do vậy ngoài phải trả số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), ông H và bà T còn phải trả cho Nguyên đơn hai khoản tiền lãi đó là lãi trong hạn và lãi quá hạn.

[4]. *Đối với lãi trong hạn.* Từ ngày 01/10/2018 đến nay 01/10/2019, khi vay các bên nêu rõ mức lãi suất trong hợp đồng vay là 1,65%/ một tháng. Theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Nguyên đơn ông Đinh Tấn H yêu cầu số tiền lãi suất trong hạn theo hợp đồng tính từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2019 lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 1.65% là  $1.500.000.000 \text{ đồng} \times 1.65\% \times 12 \text{ tháng} = 297.000.000$ , việc các đương sự thỏa thuận lãi suất trong hạn như trên phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu lãi suất trong hạn của nguyên đơn là phù hợp.

[5]. *Đối với lãi suất quá hạn:* Ông Đặng Xuân H và bà Đinh Thị Kim T phải trả cho ông Đinh Tấn H số tiền lãi nợ quá hạn theo mức lãi suất 9%/năm tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/9/2020 tương đương với thời hạn vay là:  $1.500.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng}/30 \text{ ngày} \times 350 \text{ ngày} =$

131.250.000 đồng (một trăm ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp đúng quy định của pháp luật. Vậy cần buộc ông Đặng Xuân H và bà Đinh Thị Kim T phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đinh Tấn H tổng cộng cả gốc và lãi là 1.928.250.000 đồng (một tỷ chín trăm hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 297.000.000 đồng (hai trăm chín mươi bảy triệu đồng) và lãi quá hạn là 131.250.000 đồng (một trăm ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] *Về án phí*: Căn cứ quy định tại các Điều 143, 144 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể ông Đặng Xuân H và bà Đinh Thị Kim T phải chịu  $(36.000.000 + 1.128.250.000 \times 3\%) = 69.847.500$  đồng (sáu mươi chín triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả toàn bộ số tiền nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143, 144 và 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 463; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 2 Điều 5 nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

#### **- Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Tấn H

Buộc ông Đặng Xuân H và bà Đinh Thị Kim T phải liên đới trả cho ông Đinh Tấn H số tiền tổng cộng cả gốc và lãi là 1.928.250.000 đồng (một tỷ chín trăm hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là

1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 297.000.000 đồng (hai trăm chín mươi bảy triệu đồng) và lãi quá hạn là 131.250.000 đồng (một trăm ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

## **2. Về án phí:**

Buộc ông Đặng Xuân H và bà Đinh Thị Kim T phải liên đới chịu 69.847.500 đồng (sáu mươi chín triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đinh Tấn H số tiền đã nộp tạm ứng trước đây là 32.955.000 đồng (ba mươi hai triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006677 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/9/2020.

*Nơi nhận*

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Khả Thế**







